

Số: /QĐ - SNN

Cao Bằng, ngày tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình quản lý, vận hành hệ thống Truy xuất nguồn gốc hàng hóa nông sản Cao Bằng

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, ngày 17/6/2010;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng. Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy trình quản lý, vận hành hệ thống Truy xuất nguồn gốc hàng hóa nông sản Cao Bằng (*chi tiết kèm theo Quyết định này*).

Điều 2. Giao phòng Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chịu trách nhiệm quản lý vận hành, triển khai hệ thống Truy xuất hàng hóa nông sản Cao Bằng.

Điều 3. Ông (bà) Trưởng phòng Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Chi cục Trưởng Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và Giống nông lâm nghiệp và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng NN và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế Thành phố;
- TT Dịch vụ Nông nghiệp huyện, thành phố;
- Lưu VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đào Nguyên Phong

QUY TRÌNH QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC HÀNG HÓA NÔNG SẢN CAO BẰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày tháng 3 năm 2020, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng, Ban hành Quy trình quản lý, vận hành hệ thống Truy xuất nguồn gốc hàng hóa nông sản Cao Bằng)

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình quản lý, vận hành hệ thống Truy xuất nguồn gốc hàng hóa quy định các bước, thủ tục thiết lập nghiệp vụ thủ tục truy xuất nguồn gốc hàng hóa khi đăng ký áp dụng trên hệ thống được Sở Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Cao Bằng xây dựng.

2. Đối tượng áp dụng quy trình này là: Các Chi cục, Trung tâm, các phòng ban thuộc Sở Nông nghiệp phát triển Nông thôn tỉnh Cao Bằng, các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia sử dụng hệ thống Truy xuất Nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

II. Giải thích từ ngữ

1. **Hệ thống Truy xuất nguồn gốc hàng hóa** (sau đây gọi tắt là Hệ thống): là ứng dụng công nghệ thông tin tổng hợp được thiết lập để vận hành hoạt động quản lý truy xuất nông sản hàng hóa thông qua ứng dụng Web, ứng dụng di động. Hệ thống cho phép cơ quan quản lý, khách hàng và các doanh nghiệp theo dõi, cập nhập đầy đủ quá trình sản xuất một sản phẩm đặc thù từ giai đoạn đầu tiên đến khi phân phối.

2. **Chuỗi sản xuất, mô hình kinh doanh**: Là mô tả một hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, tổ chức liên quan (sau đây gọi chung là Doanh nghiệp) đến một sản phẩm nông nghiệp cụ thể. Một doanh nghiệp có thể thiết lập nhiều chuỗi sản xuất trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình;

3. **Sản phẩm của chuỗi**: Là sản phẩm hàng hóa mà doanh nghiệp đăng ký sản xuất trên hệ thống;

4. **Sản phẩm gốc**: là danh sách các sản phẩm hàng hóa phổ biến trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được ngành nông nghiệp ghi nhận và đưa trên hệ thống với đầy đủ thông tin hồ sơ sản phẩm cũng như quy trình sản xuất cơ sở.

5. **Quy trình sản xuất**: là các bước sản xuất sản phẩm từ khâu ban đầu (chuẩn bị đất, nguồn giống..vv) cho đến khâu cuối cùng (thu hoạch), phân phối đến tay người tiêu dùng. Quy trình sản xuất có thể do doanh nghiệp tự xây dựng theo kinh nghiệm sản xuất của mình hoặc dựa trên quy trình sản xuất gốc do Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn xây dựng và quản lý trên hệ thống;

6. **Kế hoạch sản xuất**: Là chương trình hoạt động của doanh nghiệp trong khoảng thời gian để doanh nghiệp, các bên liên quan (hộ sản xuất, chế biến, đóng gói...vv) tham gia sản xuất một hàng hóa đã được đăng ký;

7. **Khu vực sản xuất**: Là thông tin khai báo về nơi Hộ/đơn vị sản xuất thực hiện các hoạt động sản xuất hàng hóa của mình trong phạm vi Kế hoạch sản xuất mà doanh nghiệp/ chủ Mô hình sản xuất thiết lập, mời tham gia;

8. Đối tượng tham gia Chuỗi/ Kế hoạch sản xuất: là các doanh nghiệp, hộ cá thể tham gia vào một phần hoặc (cung cấp vật tư, chế biến, sản xuất, đóng gói ...vv) toàn bộ kế hoạch sản xuất do doanh nghiệp thiết lập và mời tham gia;

9. Hồ sơ Đơn vị: Là tài liệu giới thiệu thông tin về đơn vị đăng ký trên hệ thống, do đơn vị đăng ký cung cấp nhằm cung cấp đầy đủ các chi tiết cần thiết để sử dụng cho mục đích quảng bá, giới thiệu đơn vị cho các bên liên quan cần biết;

10. Hồ sơ Sản phẩm: là tài liệu giới thiệu về sản phẩm nhằm cung cấp thông tin chi tiết về sản phẩm, nguồn gốc, lịch sử, văn hóa..., và các tài liệu liên quan ...vv nhằm sử dụng cho mục đích quảng bá, giới thiệu cho các bên liên quan khi có nhu cầu.

III. Đặc điểm hệ thống

Hệ thống Truy xuất nguồn gốc nông sản Cao Bằng được thiết lập trên các nguyên tắc sau đây:

1. Hệ thống được thiết lập nhằm khuyến khích mọi doanh nghiệp, tổ chức tham gia vào quá trình minh bạch hóa thông tin sản xuất hàng hóa và chuẩn hóa các tài liệu liên quan, Nhằm cung cấp các thông tin đầy đủ của sản phẩm đến người tiêu dùng, đáp ứng được các yêu cầu của các thị trường khác nhau về cung cấp thông tin;

2. Là hệ thống mở, cho phép bất kỳ tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa hợp pháp nào tham gia đăng ký sử dụng, không tính phí tham gia, sử dụng;

3. Các doanh nghiệp tự chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về việc cung cấp thông tin trên hệ thống về toàn bộ quá trình sản xuất đến phân phối hàng hóa của mình;

4. Các cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành nông nghiệp tham gia vào hệ thống chỉ thực hiện chức năng theo dõi, giám sát các tư liệu được doanh nghiệp cung cấp qua hệ thống và không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các tài liệu được cung cấp này.

IV. Đối tượng tham gia quản lý vận hành, sử dụng hệ thống

Các nhóm đối tượng tham gia sử dụng bao gồm:

Nhóm thuộc cơ quan quản lý trong ngành nông nghiệp bao gồm:

1. Quản trị hệ thống: Cán bộ, công chức Phòng Quản lý Chất lượng hoặc Cán bộ theo quy định của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp Phát triển Nông thôn thông qua tài khoản quản trị;

2. Quản lý giám sát thực hiện: Cán bộ, công chức các phòng chức năng, Chi cục, Trung tâm thuộc Sở, các trung tâm cung ứng dịch vụ công cấp huyện thông qua tài khoản quản lý giám sát được phân quyền trên hệ thống theo phê duyệt của Lãnh đạo Sở.

3. Nhóm người dùng thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh có nhu cầu sử dụng hệ thống, tự đăng ký, xác thực tài khoản theo đúng quy định để thực hiện các bước theo quy định.

V. Yêu cầu về trang thiết bị

Đối tượng đăng ký sử dụng hệ thống, muốn sử dụng, khai thác, vận hành được phải đảm bảo các điều kiện công nghệ và thiết bị sau đây:

1. Máy tính có thể truy cập được Internet, có cài đặt trình duyệt như Internet Explorer, Chrome, Mozilla FireFox.

2. Thiết bị di động như Máy điện thoại thông minh, máy tính bảng cài đặt hệ điều hành Android hoặc IOS truy cập được Internet, có Camera có thể chụp ảnh và có cài đặt trình duyệt để vào được các trang web theo quy định của Hệ thống.

- Doanh nghiệp, chủ thể quản lý chuỗi sản xuất cần có các thiết bị với yêu cầu như quy định trong Khoản 1 trên đây;

- Hộ cá thể, đối tượng tham gia với vai trò đơn vị sản xuất: chỉ cần đảm bảo theo các yêu cầu trên;

- Các đơn vị giám sát quản trị Hệ thống thuộc ngành Nông nghiệp cần đảm bảo có đầy đủ thiết bị như quy định tại mục 1.

VI. Nâng cấp, cài đặt ứng dụng trên thiết bị di động

Hệ thống có thiết kế Ứng dụng di động có thể cài đặt được trên các điện thoại thông minh sử dụng hệ điều hành Android hoặc IOS (các thiết bị như Iphone, Ipad của công ty Apple sản xuất), các bước cài đặt như sau:

1. Đối với thiết bị sử dụng Hệ điều hành Android:

Truy cập cửa hàng ứng dụng CH Play hoặc Google Play, tìm ứng dụng có tên “**Nông sản Cao Bằng**”, chọn Cài đặt hoặc Install;

Chấp nhận các điều kiện yêu cầu của Hệ điều hành và hoàn tất quá trình cài đặt;

Sau khi cài đặt xong, biểu tượng ứng dụng “**Nông sản Cao Bằng**” sẽ xuất hiện ở màn hình làm việc hoặc trong danh sách ứng dụng được cài đặt. Nhấn vào biểu tượng ứng dụng để chạy và tiến hành đăng nhập với tên người dùng, mật khẩu đăng ký theo quy định.

2. Đối với thiết bị sử dụng Hệ điều hành IOS:

Truy cập cửa hàng ứng dụng Apple Store, tìm ứng dụng có tên “**Nông sản Cao Bằng**”, chọn Cài đặt;

Chấp nhận các điều kiện yêu cầu của Hệ điều hành (nếu có) và hoàn tất quá trình cài đặt;

Sau khi cài đặt xong, biểu tượng ứng dụng “**Nông sản Cao Bằng**” sẽ xuất hiện ở màn hình làm việc hoặc trong danh sách ứng dụng được cài đặt. Nhấn vào biểu tượng ứng dụng để chạy và tiến hành đăng nhập với tên người dùng, mật khẩu đăng ký theo quy định.

Khi ứng dụng được bên phát triển nâng cấp, Hệ điều hành sẽ thông báo, thủ tục nâng cấp như sau: Thao tác như phần 1, 2 trên đây, chọn Update hoặc Cập nhật và thực hiện tiếp các bước sau như trên.

VII. Địa chỉ liên hệ khi có yêu cầu hỗ trợ

Trong trường hợp cần được hỗ trợ kỹ thuật, đăng ký sản phẩm mới chưa có trong danh mục sản phẩm gốc, doanh nghiệp liên hệ qua điện thoại, email, công văn với đơn vị liên quan theo chi tiết sau:

Phòng Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản – Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (gọi tắt là phòng QLCL), Địa chỉ: số 25, phố Bế Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điện thoại: 0206 375 6565; [0966446747](tel:0966446747) Thư điện tử: phongqlclcb@gmail.com.

VIII. Các bước thực hiện việc đăng ký, sử dụng hệ thống

Doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng hệ thống thực hiện các bước sau đây để đăng ký, quản lý và sử dụng Hệ thống. Các đơn vị chức năng thuộc ngành Nông nghiệp cũng có thể sử dụng các bước này để tham gia quản trị, giám sát hệ thống:

1. Đăng ký tài khoản ban đầu: Chỉ làm một lần ban đầu khi sử dụng hệ thống

- Doanh nghiệp, chủ thể quản lý chuỗi sản xuất cần thực hiện đăng ký trên máy tính như sau:

- Sử dụng trình duyệt truy cập trang Web <http://nongnghiep.caobang.gov.vn>

- Nhấn nút Đăng ký, khai báo các thông tin liên quan về doanh nghiệp mình. Khi chọn vai trò, khuyến nghị chọn tất cả các chức năng có trong hộp chọn để tránh phải sửa đổi lại sau này. Các thông tin không bắt buộc (không có dấu * trong phần hướng dẫn) có thể cập nhập, sửa đổi sau khi đăng ký thành công;

- Nhấn nút Đăng ký sau khi đã nhập các thông tin bắt buộc, mật khẩu mặc định 1234 và mã kích hoạt sẽ gửi vào email đã khai báo;

- Truy cập hòm thư cá nhân đã khai báo và nhấn nút xác nhận trong thư được hệ thống gửi tới;

- Vào lại địa chỉ <http://nongnghiep.caobang.gov.vn> với mật khẩu và tên tài khoản đã khai báo, và đăng nhập và bắt đầu sử dụng hệ thống.

2. Đăng ký Sản phẩm, Quy trình của đơn vị: Doanh nghiệp chủ mô hình sản xuất/ chủ chuỗi phải đăng ký sản phẩm hàng hóa của mình, khai báo thông tin chi tiết về quy trình sản xuất hàng hóa, sản phẩm đó trên cơ sở sản phẩm gốc do Ngành nông nghiệp đã đăng ký trước. Cần chú ý:

- Sản phẩm của doanh nghiệp phải đảm bảo cùng loại với sản phẩm gốc đã được khai báo.

- Trong trường hợp sản phẩm đăng ký không có sản phẩm gốc, doanh nghiệp gửi thư yêu cầu đăng ký sản phẩm gốc cho Phòng Quản lý chất lượng nông sản theo liên hệ được quy định tại mục 6 trên đây. Khi liên hệ cần chuẩn bị đầy đủ tên sản phẩm, thông tin mô tả về sản phẩm, hình ảnh chụp, Quy trình sản xuất sản phẩm.

- Trong vòng 01 đến 02 ngày làm việc, phòng QLCL phải tiếp nhận đăng ký của đơn vị sử dụng và thực hiện các bước cần thiết để đưa lên hệ thống.

- Khi đăng ký Quy trình sản xuất, các doanh nghiệp có thể sử dụng quy trình do ngành Nông nghiệp cung cấp hoặc khai báo quy trình sản xuất riêng của mình theo các bước thể hiện quá trình đưa sản phẩm từ giai đoạn ban đầu (chế biến nguyên liệu đầu vào) đến giai đoạn thành phẩm. Muốn công bố thông tin của khâu nào trong vòng đời sản phẩm của mình thì doanh nghiệp bổ sung bước đó vào quy trình sản xuất.

3. Lập/ tạo Kế hoạch sản xuất: Doanh nghiệp, chủ mô hình sản xuất phải tạo Kế hoạch sản xuất để bắt đầu quá trình sản xuất của đơn vị và các bên tham gia khác.

4. Mời/ tạo các bên tham gia: Doanh nghiệp có thể tự tổ chức sản xuất nếu đã khai báo chức năng Đơn vị sản xuất khi đăng ký hoặc yêu cầu bổ sung chức năng. Trong trường hợp cần có sự tham gia của các thành viên khác thì thực hiện một trong 2 cách sau:

- Mời các thành viên có chức năng sản xuất trên hệ thống. Trong trường hợp này, cần có sự xác nhận tham gia của các thành viên được mời trên thiết bị di động hoặc máy tính. Thông tin mời tham gia sẽ được thông báo trực tiếp đến thiết bị di động đã được cài ứng dụng theo quy định tại Điều 5, khoản 2;

- Tạo tài khoản danh sách thành viên tham gia chuỗi của mình và cung cấp các tài khoản này với mật khẩu mặc định 1234 để các thành viên sử dụng, cập nhật nhật ký sản xuất. Từ lần đăng ký kế hoạch sản xuất sau, không cần thực hiện bước này mà chỉ cần theo hướng dẫn như mục a trên đây. Doanh nghiệp có trách nhiệm hướng dẫn các thành viên tham gia cài đặt, thao tác với ứng dụng trên thiết bị di động.

5. Đăng ký khu vực sản xuất: Để thực hiện các bước tiếp theo, Doanh nghiệp, thành viên tham gia phải thực hiện việc đăng ký khu vực sản xuất. Có 2 trường hợp thực hiện sau:

6. Đối với doanh nghiệp có đăng ký chức năng sản xuất ở bước 1, thì thực hiện đăng nhập ứng dụng trên máy tính, khai báo khu vực sản xuất trực tiếp trên máy tính, cung cấp các thông tin liên quan đến khu vực sản xuất;

7. Đối với thành viên tham gia được mời, khởi tạo: thực hiện đăng nhập trên ứng dụng với tài khoản, mật khẩu được cấp, (có thể đổi mật khẩu nếu cần thiết), thực hiện xác nhận tham gia Kế hoạch sản xuất, tạo khu vực sản xuất theo kế hoạch đã đăng ký. Các tài khoản thành viên này cũng có thể thực hiện trên máy tính.

8. Cập nhật nhật ký sản xuất: Doanh nghiệp, thành viên tham gia thực hiện việc cập nhật thông tin các bước sản xuất sản phẩm theo quy trình đã khai báo tại các bước trên thông qua máy tính và Ứng dụng điện thoại. Các bước tiến hành như sau:

- Khởi động ứng dụng “Nông sản Cao bằng”, đăng nhập bằng tài khoản đã được cấp/ đăng ký;

- Chọn Nhật ký sản xuất sau đó chọn khu vực sản xuất, bước sản xuất và tiến hành nhập thông tin nhật ký sản xuất. Cần cung cấp đầy đủ thông tin theo hướng dẫn trong ứng dụng, chụp hình ảnh công việc liên quan đến bước sản xuất đang chọn, đính kèm vào nhật ký.

- Doanh nghiệp chủ chuỗi sản xuất, cán bộ, công chức thuộc Ngành nông nghiệp có thể thực hiện chức năng giám sát tuân thủ các bước sản xuất của thành viên tham gia chuỗi. Khi thực hiện bước giám sát, cần chụp ảnh tài liệu, biên bản giám sát để đính kèm vào bước thực hiện theo quy trình sản xuất. Nội dung này giúp thể hiện việc tuân thủ của các hộ và có bằng chứng giám sát của chủ chuỗi sản xuất cũng như cơ quan chức năng.

9. Thu hoạch sản phẩm: Để chuyển sang giai đoạn tiếp theo của sản xuất, các Doanh nghiệp phải thực hiện việc thu hoạch đối với khu vực sản xuất đã tạo. Có 2 trường hợp cần lưu ý:

- Thu hoạch để chuyển sang bước sản xuất khác: Doanh nghiệp cần thực hiện lệnh thu hoạch trên máy tính và lựa chọn mục đích thu hoạch để **“làm Nguyên liệu”**. Trong trường hợp này sản phẩm này sẽ được sử dụng làm nguyên liệu đầu vào cho các thành viên tham gia sản xuất ở bước sau.

- Thu hoạch để kết thúc quá trình sản xuất: Doanh nghiệp thực hiện lệnh thu hoạch trên máy tính và chọn mục đích thu hoạch để **“làm Thành phẩm”**.

Trường hợp này sản phẩm thu hoạch sẽ sẵn sàng để chuyển sang giai đoạn đăng ký tem nhãn

10. Tạo Yêu cầu in tem/ phê duyệt yêu cầu in tem: Để có thể in ấn tem nhãn, các bước thực hiện như sau:

- Doanh nghiệp chủ chuỗi cần lập yêu cầu in tem trên máy tính và gửi yêu cầu cho cơ quan chức năng xem xét, đánh giá, phê duyệt. Tại bước này toàn bộ hồ sơ kế hoạch sản xuất liên quan đến yêu cầu in tem này sẽ được gửi để phòng QLCL và cơ quan chức năng rà soát đánh giá sự tuân thủ của đơn vị và các thành viên tham gia;

- Khi nhận được thông báo về yêu cầu in tem trên điện thoại, trong thời gian 1 ngày làm việc, nếu cần, phải thực hiện kiểm tra hiện trường, thực hiện phê duyệt hay từ chối phê duyệt yêu cầu, bổ sung đầy đủ lý do, thông tin phê duyệt trên ứng dụng di động/ hoặc trên máy tính. Sau một số lần xác định nếu doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật và có đủ các bằng chứng tuân thủ các quy định pháp luật về sản xuất, phòng QLCL kiểm tra, phê duyệt cần đánh giá, xem xét chuyên việc phê duyệt yêu cầu in tem sang chế độ tự động để đảm bảo phục vụ tốt các yêu cầu doanh nghiệp. Song song với quá trình này cần thực hiện kiểm tra ngẫu nhiên với các lần in tem tiếp theo để tránh việc vi phạm các quy định khi sử dụng hệ thống của doanh nghiệp.

11. Thiết kế tem, in ấn: Doanh nghiệp chỉ có thể in tem truy xuất khi được cơ quan chức năng phê duyệt yêu cầu in tem. Sau khi được phê duyệt, doanh nghiệp có thể thực hiện thiết kế mẫu tem theo 2 mẫu trắng đen chọn trước như sau:

- Mẫu tem lớn (40x100mm): bao gồm mã QR và các thông tin kèm theo về sản phẩm, đơn vị sản xuất, sử dụng cho trường hợp chưa có bao bì hợp quy;

- Mẫu tem rút gọn (30x40mm): Chỉ bao gồm mã QR và giá tiền (nếu có) để dán cho các sản phẩm có bao bì hợp quy.

- Doanh nghiệp có thể sử dụng các mẫu đã thiết kế, xuất ra tập tin Pdf đi thuê in hoặc tự in tem trên máy in tem giấy cuộn, máy in nhiệt chuyên dụng sẵn có trên thị trường.

12. Lập lệnh giao hàng: Đây là bước giúp thể hiện đường luân chuyển sản phẩm trong quá trình phân phối đến người tiêu dùng cuối. Doanh nghiệp tự thực hiện bước này để dễ quản lý, theo dõi các phiếu giao hàng.

IX. Trách nhiệm giám sát thực hiện và hỗ trợ của các đơn vị thuộc ngành Nông nghiệp

Các đơn vị thuộc ngành nông nghiệp có chức năng sau đây trong hệ thống:

1. Phòng QLCL: thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Chịu trách nhiệm quản trị chung với hệ thống bao gồm:
- Hỗ trợ xóa, tạo tài khoản, bổ sung, điều chỉnh vai trò tài khoản;
- Lập báo cáo định kỳ cho lãnh đạo đơn vị về tình hình sử dụng hệ thống;
- Hỗ trợ doanh nghiệp theo các yêu cầu kỹ thuật của họ.;
- Chịu trách nhiệm giám sát tuân thủ trong sản xuất theo các quy định của pháp luật bao gồm:
 - Giám sát sản phẩm an toàn;

- Cảnh báo doanh nghiệp, các tài khoản liên quan về việc sử dụng sai mục đích, thu hồi quyền sử dụng hệ thống khi có phát hiện hành vi sử dụng sai mục đích của doanh nghiệp, các bên liên quan trong ngành;

- Phê duyệt yêu cầu in tem nhãn khi có yêu cầu được gửi đến.

- Cập nhật danh mục Sản phẩm gốc và quy trình theo thông tin được các đơn vị khác trong ngành cung cấp.

2. Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi, Trung tâm khuyến nông và Giống nông lâm nghiệp, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế Thành phố, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố:

- Thực hiện giám sát tuân thủ quy trình sản xuất an toàn theo các bước doanh nghiệp đã công bố, cam kết;

- Công bố quy trình sản xuất của doanh nghiệp khi có yêu cầu công bố;

- Yêu cầu các doanh nghiệp sửa đổi quy trình sản xuất theo đúng quy định pháp luật liên quan.

- Cung cấp quy trình sản xuất của sản phẩm gốc cho phòng QLCL để công bố áp dụng;

- Báo cáo về các quy trình sản xuất theo chuyên ngành quản lý.

Trên đây là quy trình quản lý và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.